

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 58/2025/DS-PT  
Ngày 15-01-2025  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

*Các Thẩm phán:*  
1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh  
2. Ông Đinh Tiền Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Tấn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 736/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 753/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị S, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Số 01, đường H, khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

*Bị đơn:*

1. Ông Trần Chí L, sinh năm 1981 (vắng mặt).

2. Bà Hồ Thị T, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Trần Chí L: Hồ Thị T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An (Theo Văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 7 năm 2024).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Nguyên đơn bà Trần Thị S trình bày: Vào ngày 13/9/2023, vợ chồng bà T, ông L có đến hỏi vay của bà số tiền 1.759.000.000 đồng để làm vốn nuôi cá và hẹn 02 tháng sau là ngày 13/11/2023 sẽ trả nhưng đến hẹn ông L, bà T không trả nợ theo thỏa thuận.*

Tại phiên tòa, bà S yêu cầu bà Hồ Thị T, ông Trần Chí L liên đới trả cho bà số tiền gốc là 1.759.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,65%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 13/9/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

*Bị đơn bà Hồ Thị T trình bày tại biên bản hòa giải ngày 01/7/2024 như sau: Bà thừa nhận năm 2017, vợ chồng bà có vay của bà Trần Thị S số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Đến tháng 3/2021, bà S nhập gốc và lãi thành số tiền 1.100.000.000 đồng. Từ tháng 3/2021, bà S tiếp tục tính lãi với lãi suất 3%/tháng nên cộng dồn gốc và lãi là hơn 1.900.000.000 đồng, nhưng bà có trả được 06 lần với số tiền 225.000.000 đồng, nên ngày 13/9/2023 trừ số nợ đã trả thì bà có viết biên nhận nợ cho bà S số tiền 1.759.000.000 đồng. Sau đó, vợ chồng bà có bán nền nhà và trả tiếp cho bà Trần Thị S số tiền 100.000.000 đồng. Việc bà S cộng dồn gốc vào lãi và việc bà trả nợ 06 lần và tiền bán nhà là 100.000.000 đồng cho bà S thì bà không có chứng cứ, tài liệu chứng minh. Theo yêu cầu khởi kiện của bà S, bà đồng ý liên đới với chồng là ông Trần Chí L trả cho bà Trần Thị S số tiền 1.000.000.000 đồng và bà xin bà Trần Thị S giảm tiền lãi.*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng các Điều 280, 288, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 17, 27, 37 luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S đối với bà Hồ Thị T, ông Trần Chí L về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Hồ Thị T, ông Trần Chí L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị S số tiền gốc là 1.759.000.000 đồng và tiền lãi là 167.365.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 25/9/2024 và 04/10/2024, bà Hồ Thị T và ông Trần Chí L kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét cho bà T và ông L trả số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và xác định không cung cấp thêm chứng cứ mới.

Bà Trần Thị S trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông L và bà T, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Hồ Thị T trình bày: Xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Bà Trần Thị S yêu cầu bà Hồ Thị T, ông Trần Chí L liên đới trả cho bà số tiền 1.759.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận như sau: Căn cứ vào “Biên nhận” ngày 29/7/2023 có chữ ký của bà Hồ Thị T thể hiện bà T có thiếu nợ tiền của bà S số tiền 1.759.000.000 đồng. Bị đơn bà Hồ Thị T cũng thừa nhận bà có ký nhận nợ với bà Trần Thị S, nhưng thực tế chỉ có 200.000.000 đồng tiền gốc, còn lại là tiền lãi và bà có trả thêm cho bà S số tiền 100.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh, mặt khác bà Trần Thị S cũng không thừa nhận biên nhận ngày 29/7/2023 là có tiền lãi như bà T trình bày, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ những căn cứ trên: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, ông L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Hồ Thị T, ông Trần Chí L làm đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là phù hợp theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét đối với yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị T, ông Trần Chí L thấy rằng: Căn cứ giấy nợ ngày 29/7/2023 có chữ ký của bà Hồ Thị T thể hiện nội dung tôi tên Hồ Thị T có mượn của dì 5 Sự số tiền 1.759.000.000đồng. Bà Hồ Thị T cũng thừa nhận, bà có ký tên vào giấy nhận nợ với bà Trần Thị S với số tiền 1.759.000.000 đồng, nhưng thực tế bà T chỉ có nợ 200.000.000 đồng tiền gốc, còn lại là tiền lãi, bà T có trả được cho bà S 06 lần với số tiền 225.000.000 đồng và tiền bán nhà là 100.000.000 đồng, nhưng bà T xác định không có chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình, mặt khác bà Trần Thị S cũng không thừa nhận lời trình bày của bà T và xác định số tiền 1.759.000.000 đồng là số tiền gốc, không có tiền lãi.

[2.1] Về tiền lãi: Xét thấy, theo giấy nợ ngày 29/7/2023 nội dung các bên không có thỏa thuận thời gian trả nợ và cũng không có thỏa thuận mức lãi suất. Tuy nhiên, tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án các bên thừa nhận lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng và bà S cũng không có chứng cứ để chứng minh có báo trước cho bà T trả nợ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi suất 1,65%/tháng tính từ ngày thụ lý vụ án và đến ngày Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là phù hợp và có căn cứ.

[2.2] Từ những nhận định trên: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị T và ông Trần Chí L là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thị T và ông Trần Chí L phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị T, ông Trần Chí L

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 288, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 17, Điều 27, Điều 37 luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26, Điều

29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S đối với bà Hồ Thị T, ông Trần Chí L về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

1.1. Buộc bà Hồ Thị T, ông Trần Chí L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị S số tiền gốc là 1.759.000.000 đồng và tiền lãi là 167.365.000 đồng.

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc bà Hồ Thị T, ông Trần Chí L phải liên đới chịu 69.790.500 đồng.

2.2. Bà Trần Thị S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Trần Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.650.000 đồng theo biên lai thu số 0002025 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thị T, ông Trần Chí L mỗi người phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0002165 ngày 25/9/2024 và 0002172 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Hưng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Thị Cẩm Hồng**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Đinh Tiên Phương**

**Phùng Thị Cẩm Hồng**